TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-PT
Ngày 14 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Trung;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Trìu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 533/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025; do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Duy T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 224/2025/HS-ST ngày 27-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Hoàng Văn Q, (tên gọi khác: Chiến N) sinh năm 1985 tại Bắc Giang; Căn cước công dân số: 02408501097X; nơi thường trú: Số A, Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N1 (đã chết) và bà Trần Thị T1; có vợ tên Hoàng Thị Ngọc H và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 160/2005/HS-ST ngày 09-12-2005, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Tại Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số: 1798/QĐ-UBND ngày 15-7-2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đưa vào Cơ sở giáo dục P, thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo đã chấp hành xong ngày 04/02/2014.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 395/2017/HS-ST ngày 15-9-2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2018/HS-PT ngày 07-5-2018 (xét xử phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 25-01-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa), bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Ngày 02-01-2025, bị bắt theo Quyết định truy nã của Công an thành phố B; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy T, sinh năm 1971 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07507100972X; nơi thường trú: Số A, Khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy B (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ tên Phạm Thị Tô C (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 24-3-2024, chuyển tạm giữ, tạm giam cho đến nay tại Trại Tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:*

1/ Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Q: Ông Dương Lô R và ông Thiều Minh Đ, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Công ty L1; địa chỉ: Số B, đường N, Khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T: Ông Nguyễn Ngọc S, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Văn phòng L2; địa chỉ: Số A (số C), đường P, phường T, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Nguyễn Thị Minh T2;

2/ Chị Trần Thị Mộng T3;

3/ Anh Lê Thế A;

4/ Ông Huỳnh Minh S1;

5/ Chị Điêu Thị Thu H1.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Hoàng Văn Q và Nguyễn Duy T quen biết nhau, đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 23/3/2024, Q và T rủ nhau đến uống cà phê tại khu G thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc Q và T đang uống cà phê thì Q rủ T đến thuê phòng tại khách sạn T4 thuộc Tổ A, Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy, T đồng ý. Do T không mang theo tiền nên T và Q thỏa thuận, Q sẽ bỏ tiền ra trước để thuê phòng, mua ma túy và các chi phí khác còn T góp từ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đến 5.000.000 đồng nhưng sẽ trả cho Q sau, cả hai đồng ý.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô biển số 60K-299.13 chở T đến khách sạn T4. Khi đến nơi Q đến quầy lễ tân làm thủ tục thuê phòng số 1512. Sau đó, Q chở T chạy xe xuống hầm để xe của khách sạn. Q mở cốp xe đưa cho T cầm 01 túi màu trắng, đựng: 01 loa nghe nhạc hiệu Harman/kardon màu đen, kích thước 25x30cm, 01 đèn nháy hình robot màu trắng (không nhãn hiệu), 01 đèn nháy màu trắng (không nhãn hiệu) rồi đi cùng với Q đem lên phòng 1512 của khách sạn để phục vụ bay lắc và sử dụng ma túy. Khi vào thang máy để lên phòng thì Q nghe điện thoại, sau đó nói T đứng chờ. Quyết đi xuống tầng hầm của khách sạn, lúc này có một thanh niên (không rõ lai lịch và biển số xe) chạy xe mô tô chạy từ ngoài vào tầng hầm gặp Q, người thanh niên đưa cho Q 01 gói đồ cho Q rồi chạy xe bỏ đi, Q cầm gói đồ cất vào trong túi quần Q đang mặc rồi cùng với T đi vào phòng 1512 của khách sạn.

Một lúc sau, Q lấy từ trong túi quần Q đang mặc ra 04 viên ma túy (thuốc lắc) và 01 gói ma túy (hàng khay) để trên bàn. Quyết lấy 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn để phục vụ việc sử dụng ma túy. Sau đó Q kết nối điện thoại của Q với loa để phát nhạc, bật đèn nháy để phục vụ bay lắc sử dụng ma túy. Tiếp đó Q đổ ma túy (hàng khay) ra đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa tán nhuyễn kẻ thành nhiều đường. Sau đó Q và T lần lượt thay nhau sử dụng ma túy bằng cách hít vào cơ thể.

Trong lúc Q và T đang sử dụng ma túy trong phòng 1512 thì Q rủ T gọi 02 nữ tiếp viên đến phục vụ và sử dụng ma túy cùng với Q và T, T đồng ý. Q sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0968.721.985 gọi cho một người phụ nữ tên B1 (không rõ lai lịch) qua ứng dụng zalo tên nick "Mai Bích" để yêu cầu điều 02 nữ tiếp viên đến phòng phục vụ bay lắc và sử dụng ma túy cùng với Q và T. Sau đó, người phụ nữ tên B1 gọi điện qua zalo cho Nguyễn Thị Minh T2 và Trần Thị Mộng T3 điều đến phòng 1512 của khách sạn nêu trên phục vụ Q và T bay lắc và sử dụng ma túy, với giá 450.000 đồng/giờ, T2, T3 đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Thị Mộng T3 và Nguyễn Thị Minh T2 cùng đón taxi đến khách sạn T4. T2 gọi điện thông báo cho B1 đã đến khách sạn. Bích điện cho Q xuống hầm khách sạn đón T2 và T3 lên phòng 1512 để sử dụng ma túy cùng với Q và T. Q cầm 01 viên ma túy bẻ làm đôi rồi đưa cho T2 và T3 mỗi người một nửa viên để T2 và T3 cho vào miệng nuốt vào cơ thể. Sau đó Q cầm đĩa chứa ma túy (hàng khay) lên rồi đưa cho T3 và T2 sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy và nghe nhạc cho đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Q đi về.

Đến 23 giờ 53 phút cùng ngày, khi T, T2 và T3 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm ma túy, Nguyễn Duy T, Nguyễn Thị Minh T2 và Trần Thị Mộng T3 đều dương tính với ma túy.

Đối với Hoàng Văn Q sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Đến ngày 02-01-2025, Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt theo Quyết định truy nã.

2. Kết luận giám định:

Tại Kết luận giám định số: 619/KL-KTHS ngày 29-3-2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M1) bám dính 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) thẻ nhựa, 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi đến giám định đều là ma túy, loại: Ketamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu 02 (hai) viên nén màu cam (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,696 gam, loại: Methamphetamine và MDMA.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,059 gam, loại: Ketamine. (Bút lục số 09-10).

3. Vật chứng thu giữ:

3.1. Vật chứng, tài sản thu giữ tại Phòng 1512 - Khách sạn T4 như sau:

- 02 viên nén màu cam; 01 gói nylon chứa chất màu trắng, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa đều có bám dính chất màu trắng; 01 loa nghe nhạc hiệu Harman/kardon màu đen, 02 đèn nháy của Hoàng Văn Q; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của Hoàng Văn Q.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, số thuê bao 0903662015 của Nguyễn Duy T. Thu giữ của Hoàng Văn Q 01 điện thoại hiệu Samsung S24 màu trắng vàng. Đối với chiếc điện thoại có số thuê bao 0968.721.985 Q khai sử dụng gọi điện liên lạc với B1, đã hư hỏng nên Q đã vứt bỏ.

3.2. Dữ liệu điện tử thu giữ:

- 01 USB lưu trữ ghi nhận hình ảnh diễn biến Hoàng Văn Q và Nguyễn Duy T đến khách sạn T4 ngày 23/3/2024 để thuê Phòng 1515 của khách sạn.

- 01 đĩa DVD ghi hình có âm thanh nội dung việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B lấy lời khai của Nguyễn Duy T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ lập biên bản mở niêm phong kiểm tra hình ảnh được trích xuất từ camera lưu trữ được lắp đặt tại khu vực khách sạn T4, Nguyễn Duy T và Hoàng Văn Q, xác nhận như sau:

- Nội dung camera số 2, ghi hình khu vực hầm để xe, trước cửa thang máy của khách sạn T4 thể hiện:

+ Lúc 14 giờ 22 phút ngày 23/3/2024 (thời gian thể hiện trên camera) có 01 xe ô tô màu trắng (không rõ nhãn hiệu và biển số) đi vào hầm để xe. Bước xuống xe là 01 người đàn ông dáng người mập, lùn, tóc cắt ngắn, mặc áo thun ngắn tay, cổ tròn, mặc quần đùi màu đen, đi dép lê màu đen (ký hiệu người số 1) và 01 người đàn ông mặc áo thun cổ tròn màu trắng, quần đùi màu đen, đi dép lê (ký hiệu người số 2). Sau đó hai người này đi ra phía đằng sau xe và mở cốp xe. Người số 1 lấy từ trong cốp xe ra 01 túi màu trắng (không rõ vật gì bên trong) rồi đưa cho người số 2 ôm. Tiếp đó người số 1 lấy thêm một số đồ vật (không rõ hình dạng, màu sắc) rồi bỏ vào chiếc túi màu trắng mà người số 2 đang ôm. Sau đó 2 người đi về phía thang máy của khách sạn để đi lên trên.

+ Lúc 14 giờ 25 phút ngày 23/3/2024 (thời gian thể hiện trên camera) khi 2 người đàn ông nêu trên đang đứng đợi thang máy thì có 01 nam thanh niên mặc áo khoác màu đen, quần đùi màu xanh, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm màu đen

điều khiển xe mô tô kiểu dáng wave, màu trắng (không rõ biển số chạy vào hầm gửi xe. Lúc này người số 1 đi từ thang máy ra hầm để xe gặp thanh niên này, người số 2 vẫn đứng đợi ở trước thang máy. Khi gặp nhau thì người thanh niên trên đưa cho người số 1 đồ vật. Người số 1 nhận lấy rồi nhanh chóng bỏ vào túi quần đang mặc rồi quay lại chỗ thang máy sau đó cùng người số 2 đi vào thang máy và lên trên. Người thanh niên cũng nhanh chóng điều khiển xe mô tô chạy ra khỏi hầm để xe.

- Kết quả xem camera như sau (bút lục số 11, 255):

+ T và Q đều xác nhận: Người đàn ông dáng người mập, lùn, tóc cắt ngắn, mặc áo thun ngắn tay, cổ tròn, mặc quần đùi màu đen, đi dép lê màu đen (người số 1), chính là Hoàng Văn Q. Người đàn ông mặc áo thun cổ tròn màu trắng, quần sooc đen, đi dép lê (người số 2), ôm theo 01 chiếc bọc màu trắng chính là Nguyễn Duy T. Bên trong chiếc túi màu trắng mà Q lấy từ trong cốp xe rồi mang lên Phòng 1512 - Khách sạn T4 vào ngày 23/3/2024 có chứa loa nghe nhạc của Q.

+ Quyết xác nhận: Nam thanh niên mặc áo khoác màu đen, quần đùi màu xanh, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm màu đen điều khiển xe mô tô kiểu dáng wave, màu trắng (không rõ biển số) đến tầng hầm khách sạn giao đồ vật cho 01 người đàn ông dáng người mập, lùn, tóc cắt ngắn, mặc áo thun ngắn tay, cổ tròn, mặc quần đùi màu đen, đi dép lê màu đen chính là Q (người số 1).

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 224/2025/HS-ST ngày 27-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Duy T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Hoàng Văn Q 09 năm 06 tháng tù, Nguyễn Duy T 08 năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

5. Kháng cáo:

Bị cáo Hoàng Văn Q kháng cáo kêu oan; bị cáo Nguyễn Duy T kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Q thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

6. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Duy T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Duy T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

7. Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Q bị liệt tay trái. Mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Duy T và Hoàng Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Duy T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Q không có tình tiết giảm nhẹ.

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn Q thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; cung cấp hồ sơ bệnh án, thể hiện bị dị tật tay trái do chấn thương. Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Với tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nêu trên, hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn Q là không còn phù hợp; đồng thời, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy T cũng quá nghiêm khắc; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên; chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Duy T;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 224/2025/HS-ST ngày 27-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai**.**

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày 02-01-2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày 24-3-2024.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Duy T theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Các bị cáo Hoàng Văn Q và Nguyễn Duy T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 1;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC04);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân và Công an các phường Long Bình và Tam Hiệp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành